https://doi.org/10.66270/vap26.v14.n3.19

USING ARTIFICIAL INTELLIGENCE TO SUPPORT THE DESIGN OF TEACHING SITUATIONS IN PSYCHOLOGY AND EDUCATION COURSES AND EVALUATING EFFECTS ON STUDENTS' LEARNING COGNITION, ATTITUDES, AND BEHAVIOR AT BA RIA - VUNG TAU COLLEGE OF EDUCATION

Tran Thu Hien
Ba Ria - Vung Tau College of Education

Received: March 11, 2026
Accepted: May 20, 2026

Abstract: *The emergence of artificial intelligence (AI) has created extensive opportunities across many fields. UNESCO (2025a) notes that AI has entered education and raises profound questions about what should be taught and how, the evolving role of teachers, and the social and ethical implications of AI. This article addresses one aspect of these questions: the use of AI to innovate instructional content and teaching methods. Specifically, it describes the application of AI to the design of teaching situations in psychology and education courses and evaluates its effects on the learning cognition, attitudes, and behavior of students at Ba Ria - Vung Tau College of Education. The study used theoretical research based on books and journal articles to develop concepts and procedures, together with a survey of 135 students to examine the effectiveness of AI-assisted situation design and the use of those situations in psychology and education courses. Survey results showed that using AI to design teaching situations benefited learners across multiple dimensions.*

Keywords: *Artificial intelligence; Teaching situations; Psychology and education; Learning cognition; Learning attitudes; Learning behavior.*

VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỖ TRỢ THIẾT KẾ TÌNH HUỐNG DẠY HỌC CÁC HỌC PHẦN TÂM LÝ - GIÁO DỤC HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Thu Hiền
Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày nhận bài: 11/3/2026
Ngày duyệt đăng bài: 20/5/2026

Tóm tắt: *Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đã tạo ra những cơ hội không giới hạn cho các lĩnh vực. Theo UNESCO (2025a), "AI cũng đã bước vào lĩnh vực giáo dục... Việc ứng dụng AI trong giáo dục đặt ra những câu hỏi sâu sắc - ví dụ về những gì nên được dạy và cách dạy, vai trò phát triển của nhà giáo, và các tác động xã hội cũng như đạo đức của AI" (tr. 5). Bài viết này góp phần trả lời một khía cạnh nhỏ câu hỏi nêu trên - ứng dụng AI trong đổi mới nội dung (những gì được dạy) và phương pháp dạy học (cách dạy). Cụ thể bài viết chỉ ra việc ứng dụng AI trong thiết kế các tình huống dạy học các học phần Tâm lý - Giáo dục học và đánh giá hiệu quả đối với nhận thức, thái độ và hành vi học tập của sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu của bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết từ các nguồn sách, tạp chí để xây dựng các khái niệm, quy trình và phương pháp khảo sát với 135 sinh viên để tìm hiểu hiệu quả của giải pháp ứng dụng AI trong hỗ trợ thiết kế tình huống và sử dụng tình huống ấy trong dạy học các học phần Tâm lý - Giáo dục học. Kết quả khảo sát cho thấy rằng việc dùng AI thiết kế tình huống đem lại hiệu quả cho người học về nhiều khía cạnh.*

Từ khóa: *Trí tuệ nhân tạo; Tình huống dạy học; Tâm lý - Giáo dục học; Nhận thức học tập; Thái độ học tập; Hành vi học tập.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của AI, quá trình dạy học không chỉ đứng trước yêu cầu đổi mới về phương pháp mà còn đặt ra những vấn đề cốt lõi liên quan đến phát triển năng lực của người học, bao gồm nhận thức, thái độ và hành vi học tập. Theo quan điểm của Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường (2024), bản chất của dạy học hiện đại là tổ chức hoạt động học tập nhằm kích thích sự tham gia tích cực của người học, qua đó hình thành năng lực thông qua chính hoạt động nhận thức và trải nghiệm của họ. Điều này cho thấy hiệu quả dạy học không chỉ phụ thuộc vào nội dung hay phương pháp mà còn gắn chặt với các cơ chế tâm lý bên trong của người học, bao gồm quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, mức độ hứng thú và sự tham gia hành vi trong học tập.

Phan Trọng Ngọ (2005) cho rằng dạy học là quá trình tương tác giữa người dạy, người học và đối tượng học tập, trong đó phương pháp dạy học giữ vai trò tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của người học. Đặc biệt, phương pháp dạy học bằng tình huống giúp kích thích tư duy, tạo động cơ học tập và thúc đẩy hành vi giải quyết vấn đề. Theo ông, phương pháp dạy học bằng tình huống được dựa trên một số luận điểm quan trọng trong lý thuyết phát sinh nhận thức của J. Piaget, học tập được xem là quá trình thích ứng thông qua đồng hoá và điều ứng. Việc giải quyết các tình huống học tập tạo điều kiện để người học vừa củng cố tri thức (đồng hóa), vừa hình thành tri thức mới, qua đó phát triển năng lực nhận thức và khả năng thích ứng trong thực tiễn (điều ứng).

Trần Bá Hoành, Lê Tràng Định và Phó Đức Hòa (2003) cũng nhấn mạnh rằng việc đổi mới phương pháp dạy học cần hướng đến phát huy tính tích cực của người học thông qua các hình thức như thảo luận, giải quyết vấn đề và xây dựng các tình huống có vấn đề. Các phương pháp này góp phần tăng cường sự tham gia về mặt hành vi, đồng thời kích thích động cơ và hứng thú học tập, qua đó tạo điều kiện để người học gắn kết tri thức lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp.

Lĩnh vực Tâm lý - Giáo dục học là lĩnh vực vừa mang tính lý luận vừa gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy sinh viên thường gặp khó khăn trong việc lĩnh hội kiến thức nếu thiếu các tình huống minh họa sinh động và gần gũi với thực tiễn. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc hình thành hiểu biết sâu, giảm động cơ học tập và mức độ tham gia vào hoạt động học tập. Nghiên cứu của Trần Thu Hiền (2016) đã khẳng định hiệu quả của phương pháp tình huống trong dạy học Tâm lý học. Tuy nhiên, việc thiết kế các tình huống này trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn do đòi hỏi thời gian, kinh nghiệm và khả năng dự báo các bối cảnh đa dạng.

Sự phát triển AI đã mở ra những khả năng mới trong việc hỗ trợ thiết kế tình huống dạy học. Theo các tác giả Dịch Dương, Phan Trạch Bân và Lý Thế Minh (2023), các công cụ như ChatGPT có thể hỗ trợ tạo nội dung, xây dựng kịch bản và phát triển ý tưởng một cách nhanh chóng, linh hoạt, góp phần giảm tải cho giảng viên trong quá trình thiết kế học liệu. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã ban hành nhiều tài liệu định hướng việc ứng dụng AI trong giáo dục. UNESCO (2025a, 2025b) khẳng định AI có tiềm năng hỗ trợ cá thể hóa học tập, nâng cao chất lượng dạy học và đặc biệt là hỗ trợ giáo viên trong thiết kế học liệu và tình huống học tập. Đồng thời, UNESCO (2025c) nhấn mạnh năng lực sử dụng AI trong thiết kế dạy học là một trong những năng lực quan trọng của giáo viên trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI cũng đặt ra những yêu cầu về đạo đức, tính minh bạch và trách nhiệm trong

sử dụng công nghệ (UNESCO, 2022), đòi hỏi cần có cách tiếp cận phù hợp nhằm phát huy hiệu quả và hạn chế rủi ro.

Các nghiên cứu gần đây đã bước đầu làm rõ vai trò của AI trong thiết kế tình huống dạy học. Nghiên cứu của Nguyễn Minh Giám (2025) hướng tới xây dựng một mô hình lý luận và quy trình ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng tình huống cho sinh viên ngành Luật, cũng chỉ ra rằng AI có thể hỗ trợ tạo lập các tình huống đa dạng, thúc đẩy tư duy phản biện và cá thể hóa quá trình học tập. Abouzeid và cộng sự (2026) trong nghiên cứu giảng dạy lĩnh vực y khoa, cho rằng việc sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn có thể hỗ trợ xây dựng các tình huống học tập theo cấu trúc khoa học, góp phần nâng cao tính nhất quán và hiệu quả trong thiết kế dạy học.

Hiện chưa có nghiên cứu nào đề xuất quy trình vận dụng AI trong thiết kế tình huống cho các học phần Tâm lý - Giáo dục học. Đồng thời, các minh chứng định lượng về hiệu quả của giải pháp đối với nhận thức, thái độ và hành vi học tập của người học vẫn còn hạn chế. Đây là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết hướng tới giải quyết.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết tập trung xây dựng quy trình vận dụng AI hỗ trợ thiết kế tình huống dạy học Tâm lý - Giáo dục học và đánh giá hiệu quả đối với nhận thức, thái độ, hành vi học tập của sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc ứng dụng AI trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, đồng thời cung cấp minh chứng thực tiễn cho việc đổi mới dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Để làm rõ cơ sở lý luận cho việc triển khai nghiên cứu thực tiễn, bài viết xác định một số khái niệm công cụ liên quan

AI được hiểu là các hệ thống có khả năng thực hiện những nhiệm vụ đòi hỏi trí tuệ con người như học tập, suy luận và giải quyết vấn đề (UNESCO, 2025a, 2025b; Bộ GD-ĐT, 2025). Trong giáo dục, AI cho phép tạo ra nội dung mới như văn bản, hình ảnh hoặc kịch bản học tập, qua đó hỗ trợ hiệu quả cho việc thiết kế học liệu và tình huống dạy học.

Tình huống được hiểu là "sự diễn biến của tình hình, về mặt cần đối phó" (Hoàng Phê, 1994). Tình huống là sự tổ chức các sự kiện trong những hoàn cảnh cụ thể, đặt chủ thể vào trạng thái cần nhận thức và hành động để giải quyết vấn đề. Dưới góc độ tâm lý học, tình huống không chỉ là yếu tố bên ngoài mà còn là hệ thống tác động có khả năng kích thích hoạt động nhận thức, tạo động cơ và thúc đẩy tính tích cực của chủ thể trong quá trình tương tác với môi trường (Vũ Dũng, 2008).

Tình huống dạy học là những hoàn cảnh có vấn đề được xây dựng có chủ đích nhằm chuyển tải nội dung học tập và định hướng hoạt động của người học. Phương pháp dạy học bằng tình huống tổ chức quá trình học tập thông qua việc người học phân tích và giải quyết các tình huống, từ đó hình thành tri thức, thái độ và kỹ năng (Phan Trọng Ngọ, 2005; Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, 2024). Phương pháp này có cơ sở tâm lý học từ lý thuyết phát sinh nhận thức của Jean Piaget, với ba luận điểm chính: (1) Học tập là quá trình thích ứng tích cực thông qua đồng hoá và điều ứng, giúp người học hình thành năng lực thích nghi; (2) Người học chủ động kiến tạo tri thức và kỹ năng thông qua hoạt động khám phá, giải quyết vấn đề; (3) Tình huống học tập chính là môi trường học tập, trong đó quá trình học diễn ra thông qua việc giải quyết các tình huống cụ thể (Phan Trọng Ngọ, 2005).

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến dạy học theo tình huống, ứng dụng AI trong giáo dục, làm cơ sở xây dựng quy trình vận dụng AI và các tiêu chí đánh giá hiệu quả giải pháp.

Phương pháp nghiên cứu định lượng (điều tra bằng bảng hỏi) được sử dụng để đánh giá tác động của giải pháp đến nhận thức, thái độ, hành vi học tập của sinh viên cũng như đánh giá chất lượng các tình huống do AI hỗ trợ thiết kế.

Đối tượng khảo sát: Sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể: Mẫu nghiên cứu gồm 135 sinh viên đã học các học phần Tâm lý - Giáo dục học có áp dụng giải pháp dạy học bằng tình huống được hỗ trợ thiết kế bởi AI.

Công cụ thu thập dữ liệu: Phiếu khảo sát được thiết kế dưới hình thức trực tuyến Google Forms, gồm 14 tiêu chí đánh giá. Các tiêu chí được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong các học phần Tâm lý - Giáo dục học (Trần Bá Hoành, Lê Tràng Định và Phó Đức Hòa, 2003). Theo quan điểm này, hiệu quả dạy học được phản ánh thông qua việc người học đạt được mục tiêu học tập, tham gia tích cực vào quá trình học tập, tăng cường tương tác sư phạm và có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Các tiêu chí được đo lường theo thang đo Likert 5 mức độ (1 - hoàn toàn không đồng ý đến 5 - hoàn toàn đồng ý). Nội dung các tiêu chí tập trung vào các khía cạnh như: Chất lượng tình huống học tập do AI hỗ trợ thiết kế (5 tiêu chí); Nhận thức học tập (3 tiêu chí); Thái độ học tập (3 tiêu chí); Hành vi tham gia và tương tác (3 tiêu chí).

Quy trình thu thập dữ liệu: Phiếu khảo sát được gửi đến sinh viên dưới hình thức trực tuyến, đảm bảo tính tự nguyện và ẩn danh trong quá trình trả lời. Thời gian khảo sát từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 12 năm 2025. Dữ liệu thu thập được xuất dưới dạng tệp Excel, sau đó được kiểm tra, làm sạch và mã hóa trước khi phân tích.

Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu: Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22. Các phương pháp phân tích bao gồm: Kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha nhằm đánh giá mức độ nhất quán nội tại của các tiêu chí trong phiếu khảo sát. Thống kê mô tả với các chỉ số giá trị trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (Standard Deviation - ĐLC) để xác định xu hướng và mức độ phân tán của dữ liệu. Kết quả phân tích là cơ sở để đánh giá mức độ hiệu quả của giải pháp dạy học trong việc nâng cao sự tham gia và chất lượng học tập của sinh viên.

Trong quá trình hình thành và hoàn thiện bản thảo, tác giả có sử dụng các công cụ AI trong tìm kiếm nguồn tài liệu gốc, thiết kế tình huống dạy học minh họa trong bài, đôi khi chỉnh sửa diễn đạt ngôn ngữ học thuật. Việc sử dụng AI không thay thế vai trò nghiên cứu của tác giả và không ảnh hưởng đến tính trung thực, khách quan của dữ liệu và kết quả nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Quy trình ứng dụng AI trong hỗ trợ thiết kế và sử dụng tình huống trong dạy học Tâm lý - Giáo dục học

Theo Phan Trọng Ngọ (2005), dạy học bằng tình huống gồm hai giai đoạn chính: *Giai đoạn chuẩn bị*: Xác định mục tiêu, xây dựng tình huống dạy học, phân tích đặc điểm người học và chuẩn bị các điều kiện tổ chức hoạt động. *Giai đoạn thực hiện:* Tổ chức cho người học tiếp cận tình huống, làm việc cá nhân hoặc nhóm để giải quyết vấn đề, sau đó tổng kết và khái quát hóa tri thức.

Trên cơ sở khung lý luận về quy trình dạy học bằng tình huống của Phan Trọng Ngọ (2005), kết hợp với việc tổng hợp các tài liệu về lý luận dạy học và các nghiên cứu liên quan đến ứng dụng AI trong giáo dục đã được trích dẫn trong bài, nghiên cứu đề xuất quy trình ứng dụng AI nhằm hỗ trợ thiết kế và sử dụng tình huống trong dạy học Tâm lý - Giáo dục học, bao gồm các giai đoạn và bước thực hiện cụ thể như sau:

3.1.1. Giai đoạn chuẩn bị

Bước 1. Xác định mục tiêu và nội dung dạy học: Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt và lựa chọn nội dung phù hợp để tích hợp tình huống dạy học.

Bước 2: Xây dựng tình huống dạy học bằng việc nhập yêu cầu cho AI thiết kế tình huống (Kỹ thuật tạo lệnh - Prompt engineering)

Theo UNESCO (2025b), câu lệnh hiệu quả cần rõ ràng, cụ thể, có ngữ cảnh phù hợp và được điều chỉnh, hoàn thiện trong quá trình sử dụng; đồng thời bảo đảm các yêu cầu về đạo đức khi khai thác AI.

Một prompt hiệu quả thường bao gồm các yếu tố sau: (1). Bối cảnh: Giới thiệu chủ đề, tình huống hoặc vai trò của AI; (2) Nhiệm vụ cụ thể/ các mệnh lệnh: Nêu rõ việc cụ thể muốn AI làm; (3) Định dạng đầu ra: Yêu cầu AI trả lời theo dạng nào: bảng, dàn ý, đoạn văn, slide,…; (4) Yêu cầu đặc biệt: Giới hạn độ dài, ngôn ngữ, độ học thuật,…

Bảng 1. Các nguyên tố của prompt (dịch Dương và cộng sự, 2023, tr. 23)

Nguyên tố	Tùy chọn hay bắt buộc	Giải thích
Mệnh lệnh	Bắt buộc	Việc cụ thể mà chúng ta muốn ChatGPT làm
Ngữ cảnh	Tùy chọn	Thường là thông tin về bối cảnh, dùng để dẫn dắt ChatGPT đưa ra câu trả lời chuẩn xác hơn
Thông tin đầu vào	Tùy chọn	Cho ChatGPT biết thông tin cần xử lý là gì
Chỉ thị đầu ra	Tùy chọn	Cho ChatGPT biết cần xuất ra dữ liệu ở định dạng gì

Ví dụ: Đặt câu lệnh rõ ràng cho AI (ChatGPT, Gemnini) theo cấu trúc: "Bạn là giảng viên Tâm lý học.... Bạn hãy xây dựng một tình huống dạy học cho sinh viên mầm non, về chủ đề [tên chủ đề], dưới hình thức một đoạn văn/phiếu học tập/ slide... nhằm giúp người học [mục tiêu cụ thể], có kèm theo câu hỏi thảo luận."

Chẳng hạn "Bạn là giảng viên Tâm lý học đang giảng dạy cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Trong quá trình giảng dạy, bạn muốn sinh viên hiểu sâu sắc hơn về đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi (15 - 36 tháng) (Bối cảnh). Bạn hãy thiết kế một tình huống dạy học tích hợp kiến thức về phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi, giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích và đưa ra phương pháp hỗ trợ phù hợp trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non (Nhiệm vụ cụ thể). Tình huống được viết dưới dạng đoạn văn khoảng 100 - 150 chữ cùng với 3 - 5 câu hỏi thảo luận để sinh viên phân tích và thảo luận nhóm. Ngôn ngữ rõ ràng, học thuật vừa phải, phù hợp với trình độ sinh viên cao đẳng ngành Giáo dục mầm non. Nội dung phải liên hệ được với lý thuyết tâm lý học đã học, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ của trẻ và các vấn đề trẻ có thể gặp phải trong môi trường mầm non (Định dạng đầu ra và yêu cầu đặc biệt).

Bước 3: Phân tích, chỉnh sửa và kiểm định tình huống do AI tạo ra

Đây là bước quan trọng, thể hiện năng lực phân tích và tư duy phản biện của giảng viên. Do AI tạo nội dung dựa trên các mẫu dữ liệu đã được huấn luyện từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, kết quả đầu ra có thể chưa phù hợp với mục tiêu sư phạm hoặc chứa những sai sót về mặt học thuật. UNESCO (2025b) khuyến nghị người dùng cần đánh giá một cách phản biện đối với các sản phẩm do AI tạo ra, bởi AI không phải là nguồn tri thức có thẩm quyền tuyệt đối. Vì vậy, sau khi AI thiết kế tình huống, giảng viên cần rà

soát, đánh giá và hiệu chỉnh để bảo đảm tình huống phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đặc điểm người học; đồng thời bảo đảm tính chính xác, tính thực tiễn, ngôn ngữ sư phạm và hệ thống câu hỏi định hướng tư duy. Trong trường hợp cần thiết, giảng viên có thể tiếp tục sử dụng AI để điều chỉnh hình thức trình bày hoặc phát triển các học liệu hỗ trợ khác.

Với việc viết Prompt theo yêu cầu **bước 2** và phân tích, đánh giá hiệu chỉnh lại ở **bước 3**, chúng tôi có được một tình huống dạy học sau đây:

> **Tình huống: Khi trẻ không nói mà chỉ chỉ tay**
>
> Trong lớp nhà trẻ, bé Minh (khoảng 22 tháng tuổi) thường không nói rõ từ ngữ mà hay dùng hành vi chỉ tay để biểu đạt mong muốn. Ví dụ, khi muốn uống nước, bé chỉ vào bình nước rồi nhìn cô giáo. Dù đã tiếp xúc môi trường có nhiều lời nói, bé chỉ phát âm được vài từ đơn như "mẹ", "bánh", "no". Cô giáo quan sát và thường phản hồi nhu cầu của bé bằng cách đưa đồ vật ngay khi bé chỉ, nhưng ít khi nói lại từ ngữ tương ứng. Qua thời gian, khả năng ngôn ngữ của Minh chưa có nhiều tiến bộ so với các bạn cùng lớp.
>
> **Câu hỏi thảo luận:**
>
> 1. Bạn nhận xét như thế nào về đặc điểm phát triển ngôn ngữ của bé Minh trong giai đoạn ấu nhi? (có phù hợp hay chưa phù hợp với yêu cầu độ tuổi)
>
> 2. Theo lý thuyết Tâm lý học phát triển, những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự chậm nói ở trẻ trong tình huống này?
>
> 3. Cô giáo trong tình huống đã có những hành vi sư phạm nào chưa phù hợp để hỗ trợ phát triển ngôn ngữ của trẻ?
>
> 4. Nếu là giáo viên, bạn sẽ điều chỉnh cách tương tác như thế nào để kích thích trẻ sử dụng lời nói nhiều hơn?
>
> 5. Hãy đề xuất một số hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho trẻ 15–36 tháng tuổi.

Bước 4: Tích hợp vào kế hoạch bài dạy

Xác định thời điểm sử dụng tình huống, đồng thời dự kiến cách tổ chức hoạt động: thảo luận nhóm, đóng vai, vẽ tranh, giải quyết vấn đề…

Với tình huống trên có thể sử dụng được ở các thời điểm:

Nếu sử dụng ở giai đoạn **Khởi động**: Khơi gợi sự tò mò, kết nối kiến thức nền, tạo động lực học tập, kích thích tư duy phân tích tình huống thực tiễn và dẫn vào bài học. Chẳng hạn: Giảng viên kể ngắn gọn tình huống: "Một trẻ gần 2 tuổi trong lớp nhà trẻ không nói khi muốn uống nước, chỉ giơ tay và chỉ về phía bình nước". Theo bạn, điều này cho thấy gì về khả năng ngôn ngữ của trẻ? Đó là biểu hiện bình thường hay đáng lo ngại? Là giáo viên, bạn sẽ xử lý thế nào?"

Nếu sử dụng ở giai đoạn **Hình thành kiến thức** - Tiếp nhận lý thuyết: Giúp sinh viên hiểu sâu khái niệm, củng cố sự liên hệ giữa lý thuyết với thực tiễn giáo dục mầm non. Giảng viên yêu cầu sinh viên phân tích tình huống dựa trên lý thuyết: Các giai đoạn phát triển ngôn ngữ; vai trò của giao tiếp phi ngôn ngữ (chỉ tay, ánh mắt…); các yếu tố ảnh hưởng đến ngôn ngữ.

Nếu sử dụng ở giai đoạn **Vận dụng** - Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn: Phát triển năng lực xử lý tình huống sư phạm và tập phản xạ nghề nghiệp trong bối cảnh thực tế... Giảng viên yêu cầu sinh viên đề xuất biện pháp hỗ trợ trẻ trong tình huống này: Làm thế nào để khuyến khích trẻ sử dụng lời nói? Có nên can thiệp không? Nếu có, can thiệp thế nào? Thiết kế hoạt động gì trong lớp học để hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ?

Như vậy, một tình huống có thể sử dụng linh hoạt ở cả 3 giai đoạn dạy học. Tuy nhiên, mục tiêu sư phạm ở mỗi giai đoạn là khác nhau:

Giai đoạn	Mục tiêu	Cách dùng tình huống
Khởi động	Kích thích hứng thú	Gợi hỏi tình huống mở
Hình thành kiến thức	Kết nối lý thuyết	Phân tích theo khung học thuyết
Vận dụng	Ứng dụng vào thực tiễn	Xây dựng giải pháp sư phạm

3.1.2. Giai đoạn thực hiện

Giảng viên tiến hành dạy trên lớp với tình huống do AI hỗ trợ thiết kế: Giới thiệu tình huống cho người học, mục đích cần đạt, những việc người học phải thực hiện qua các câu hỏi trong tình huống bằng hình thức: Làm việc cá nhân/ Làm việc theo nhóm/Thảo luận cả lớp. Giảng viên xác nhận kiến thức, kỹ năng, phương pháp mà người học thu nhận được thông qua việc giải quyết tình huống, quan sát mức độ tham gia, phản ứng của người học.

3.1.3. Giai đoạn đánh giá, điều chỉnh tình huống (nếu cần) và lưu trữ tình huống.

Đánh giá hiệu quả của tình huống thông qua phản hồi của người học và đồng nghiệp, thực hiện điều chỉnh khi cần và lưu trữ để sử dụng, chia sẻ hoặc phát triển ngân hàng tình huống dạy học.

3.2. Đánh giá hiệu quả của dạy học bằng tình huống do AI hỗ trợ thiết kế.

Để đánh giá hiệu quả của các tình huống do AI hỗ trợ thiết kế và sử dụng trong quá trình dạy học, chúng tôi đã khảo sát 135 sinh viên các lớp (27M2, 27M3, 28M2 ngành Giáo dục Mầm non và lớp 28C7 ngành Quản trị Văn phòng) được áp dụng giải pháp này trong dạy học ở học kì I năm học 2025 - 2026. Phiếu khảo sát có 14 nội dung tiêu chí, mỗi tiêu chí được đánh giá với 5 mức độ. Quy ước theo mức độ từ 1 đến 5, cụ thể: Mức 1 (1,00 - 1,8): Rất không đồng ý/Rất không hiệu quả; Mức 2 (1,81 - 2,60): Không đồng ý/Không hiệu quả; Mức 3 (2,61 - 3,40): Phân vân; Mức 4 (3,41 - 4,20): Đồng ý/ Hiệu quả; Mức 5 (4,21 - 5,00): Rất đồng ý/ Rất hiệu quả. Kết quả kiểm định độ tin cậy bằng SPSS cho thấy thang đo có hệ số Cronbach’s Alpha đạt 0,979, thể hiện mức độ nhất quán nội tại rất cao (thang đo rất tốt). Các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng (Corrected Item-Total Correlation) > 0,3, đồng thời giá trị Cronbach's Alpha if Item Deleted của mỗi tiêu chí đều ≤ 0,979 (hệ số Cronbach’s Alpha của toàn thang đo), do đó các biến đều đạt yêu cầu. Mặc dù giá trị Cronbach’s Alpha cao có thể gợi ý khả năng tồn tại sự tương đồng nội dung giữa một số biến quan sát, tuy nhiên trong nghiên cứu này, các tiêu chí được xây dựng nhằm phản ánh các khía cạnh khác nhau của hiệu quả dạy học. Việc sử dụng các biến có nội dung gần nhau nhưng khác biệt về cách diễn đạt và ngữ cảnh giúp tăng cường độ bao quát và độ giá trị nội dung của thang đo. Do đó, toàn bộ các biến quan sát được giữ lại để đảm bảo phản ánh đầy đủ các biểu hiện của hiện tượng nghiên cứu, đồng thời phục vụ cho mục tiêu phân tích tổng thể hiệu quả của giải pháp

trong thực tiễn giảng dạy. Điều này đặc biệt phù hợp trong các nghiên cứu tâm lý giáo dục, khi các biểu hiện hành vi và thái độ học tập thường có mối liên hệ chặt chẽ và khó tách biệt hoàn toàn.

Kết quả xử lý bằng SPSS, hiệu quả của giải pháp được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên về hiệu quả của các tình huống dạy học do AI hỗ trợ thiết kế

TT	Nội dung tiêu chí	ĐTB	ĐLC
I	*Chất lượng tình huống học tập*	*4,41*	
TC1	Tình huống do AI hỗ trợ thiết kế có nội dung phù hợp với mục tiêu bài học.	4,36	0,663
TC2	Ngôn ngữ, cách thể hiện của tình huống dễ hiểu, gần gũi với trình độ sinh viên.	4,44	0,687
TC3	Tình huống gắn với thực tiễn nghề nghiệp.	4,41	0,639
TC4	Tôi đánh giá cao việc sử dụng AI để hỗ trợ xây dựng nội dung dạy học.	4,35	0,746
TC5	Các câu hỏi thảo luận giúp tôi hiểu sâu hơn về kiến thức lý thuyết.	4,50	0,584
II	*Nhận thức học tập*	*4,44*	
TC6	Học theo phương pháp tình huống dễ hiểu hơn.	4,43	0,697
TC7	Tình huống dạy học giúp tôi hiểu ý nghĩa thực tiễn của môn học.	4,46	0,608
TC8	Tôi dễ dàng vận dụng kiến thức từ tình huống vào thực hành nghề nghiệp.	4,44	0,630
III	*Thái độ học tập*	*4,40*	
TC9	Tôi cảm thấy hứng thú hơn khi học bằng các tình huống do AI hỗ trợ thiết kế.	4,36	0,738
TC10	Tình huống học tập giúp tôi tích cực hơn trong học tập.	4,47	0,621
TC11	Tôi mong muốn tiếp tục được học thông qua tình huống do AI hỗ trợ thiết kế.	4,37	0,666
IV	*Hành vi học tập*	*4,45*	
TC12	Tình huống giúp tăng cường sự tương tác và trao đổi trong lớp học.	4,45	0,631
TC13	Việc sử dụng tình huống học tập giúp tôi phát triển năng lực tư duy, phân tích.	4,45	0,620
TC14	Tình huống học tập giúp tôi cải thiện kỹ năng học tập.	4,46	0,608

Kết quả mô tả ở bảng 2, với điểm trung bình (ĐTB) từ 4,35 tới 4,50, cho thấy từng nội dung tiêu chí đều được sinh viên đánh giá ở mức Rất đồng ý/Rất hiệu quả (giá trị tham chiếu 4,21 - 5,00). Hơn nữa, với Giá trị độ lệch chuẩn (ĐLC) ở các tiêu chí thấp (< 1,0) cho thấy sự phân tán ý kiến trong mẫu nghiên cứu là không đáng kể, các ý kiến phản hồi có tính thống nhất cao, phần lớn những người tham gia khảo sát đều có cùng nhận định, tập trung xung quanh mức Đồng ý và Rất đồng ý. Điều này chứng minh hiệu quả của giải pháp vận dụng AI trong hỗ trợ thiết kế tình huống dạy học và sử dụng chúng trong dạy học là rất cao. Cụ thể:

Nhóm tiêu chí chất lượng tình huống do AI hỗ trợ thiết kế: Có giá trị trung bình đạt 4.41 phản ánh mức độ đánh giá rất cao của sinh viên. Các tiêu chí thành phần như tính phù hợp với mục tiêu bài học, mức độ gắn với thực tiễn nghề nghiệp và sự rõ ràng trong cách diễn đạt đều nhận được mức đánh giá rất hiệu quả. Điều này cho thấy các tình huống do AI hỗ trợ thiết kế đã đáp ứng tốt yêu cầu sư phạm, góp phần tạo ra môi trường học tập có ý nghĩa và phù hợp với trình độ người học. Kết quả này khẳng định tính khả thi của việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ giảng viên trong dạy học.

Nhóm tiêu chí về nhận thức học tập: Với giá trị trung bình là 4,44, cho thấy sinh viên có xu hướng đánh giá rất cao vai trò của tình huống học tập trong việc giúp sinh viên dễ hiểu bài, hiểu được ý nghĩa thực tiễn của môn học và dễ dàng vận dụng kiến thức từ tình huống vào thực hành nghề nghiệp. Điều này cho thấy việc học thông qua tình huống do AI hỗ trợ thiết kế đã góp phần kích thích quá trình xử lý thông tin, giúp người học chủ động kiến tạo tri thức thay vì tiếp nhận thụ động.

Với giá trị trung bình 4,40, nhóm tiêu chí về thái độ học tập phản ánh sự đón nhận tích cực của sinh viên đối với các tình huống do AI hỗ trợ thiết kế. Sinh viên đánh giá cao mức độ hứng thú, sự tích cực tham gia hoạt động học tập cũng như mong muốn tiếp tục được học tập theo hình thức này. Kết quả cho thấy bên cạnh việc hỗ trợ tiếp thu kiến thức, các tình huống được thiết kế với sự hỗ trợ của AI còn có tác động tích cực đến cảm xúc, động cơ và thái độ học tập của sinh viên.

Nhóm tiêu chí về hành vi, kỹ năng học tập đạt giá trị trung bình là 4,45, cho thấy hiệu quả rõ rệt trong mức độ tham gia, tương tác, phát triển năng lực tư duy và cải thiện các kỹ năng học tập. Điều này cho thấy các tình huống học tập đã tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên thể hiện hành vi, kỹ năng học tập tích cực trong môi trường lớp học.

Bảng 3. Ma trận tương quan giữa các nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả

Các nhóm tiêu chí	CLTH	NT	TĐ	HV
Chất lượng tình huống học tập (CLTH)	1	0,920**	0,906**	0,903**
Nhận thức học tập (NT)	0,920**	1	0,860**	0,939**
Thái độ học tập (TĐ)	0,906**	0,860**	1	0,869**
Hành vi học tập (HV)	0,903**	0,939**	0,869**	1

*Ghi chú: **: p < 0,01 (kiểm định 2 phía).*

Để làm rõ mối quan hệ giữa chất lượng tình huống học tập do AI hỗ trợ thiết kế với nhận thức, thái độ, hành vi học tập, nghiên cứu tiến hành phân tích tương quan bằng SPSS, kết quả được trình bày trong bảng 3.

Kết quả phân tích ma trận tương quan cho thấy các nhóm tiêu chí đều có mối tương quan thuận (r > 0), có ý nghĩa thống kê ở mức 0,01 (kiểm định hai phía) và mức độ tương quan rất mạnh (mối liên hệ rất chặt chẽ, với r = 0,860 đến 0,939). Điều này cho thấy các thành tố tâm lý học tập của sinh viên không tồn tại độc lập mà có sự tương tác và hỗ trợ lẫn nhau rất chặt. Đồng thời, mối liên hệ giữa chất lượng tình huống học tập và các thành tố này gợi ý rằng việc thiết kế tình huống dạy học phù hợp có thể tác động đồng thời đến nhận thức, thái độ và hành vi học tập của sinh viên.

Tổng hợp các kết quả trên cho thấy việc vận dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế tình huống dạy học không chỉ đảm bảo chất lượng học liệu mà còn có tác động tích cực đến ba thành tố tâm lý cơ bản của người học, bao gồm nhận thức, thái độ và hành vi. Điều này góp phần khẳng định hiệu quả của giải pháp trong việc nâng cao chất lượng dạy học các học phần Tâm lý - Giáo dục học.

Bên cạnh những hiệu quả về phía người học, phương pháp dạy học này còn có những ảnh hưởng tích cực về phía giảng viên. Giảng viên có điều kiện trao đổi, học hỏi những kinh nghiệm và những cách nhìn, giải pháp mới từ phía người học, thông qua đó góp phần làm phong phú hơn nội dung giảng dạy cũng như hoàn thiện các tình huống dạy học. Nhờ có AI hỗ trợ, việc xây dựng và thiết kế các tình huống dạy học của giáo viên diễn ra nhanh hơn, tiết kiệm thời gian và góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

3.3. Thảo luận

Các nghiên cứu trước đây đã khẳng định vai trò của phương pháp dạy học bằng tình huống trong việc phát huy tính tích cực của người học. Trần Thu Hiền (2016) cho thấy việc khai thác tình huống từ nhiều nguồn khác nhau góp phần nâng cao hiệu quả học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu tiếp cận ở góc độ mô tả, đề xuất và vận dụng quy trình, đánh giá hiệu quả ở góc độ định tính và chưa cung cấp bằng chứng định lượng về tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi học tập. Bên cạnh đó, việc thiết kế tình huống vẫn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của giảng viên, đặt ra yêu cầu tìm kiếm các giải pháp hỗ trợ hiệu quả và có tính hệ thống hơn.

Kể từ khi AI ra đời, việc ứng dụng AI để thiết kế tình huống dạy học trở nên dễ dàng hơn, tiết kiệm thời gian cho người dạy. Các tình huống dạy học Tâm lý - Giáo dục học được AI hỗ trợ thiết kế và tinh chỉnh theo quy trình mà tác giả trình bày ở trên đã đem đến những hiệu quả đáng khích lệ trong quá trình dạy học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc vận dụng AI trong hỗ trợ thiết kế tình huống dạy học đã góp phần nâng cao rõ rệt mức độ tham gia học tập của sinh viên, gia tăng tính tích cực, hứng thú, hợp tác và trao đổi ý kiến, mức độ hiểu bài, gắn với ý nghĩa thực tiễn của môn học... Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Minh Giám (2025) khi khẳng định AI giúp tăng cường tính thực tiễn của tình huống học tập, từ đó thúc đẩy sự tham gia và tương tác của người học. Đồng thời, nghiên cứu cũng tương đồng với Abouzeid và cộng sự (2026) khi chỉ ra rằng AI hỗ trợ hiệu quả trong việc thiết kế và mở rộng hệ thống tình huống học tập, giúp nâng cao tính linh hoạt và khả năng thích ứng của nội dung dạy học.

Tuy nhiên, trong khi các nghiên cứu trên chủ yếu nhấn mạnh vai trò của AI ở phương diện thiết kế và phát triển nội dung, nghiên cứu này đã lượng hóa cụ thể sự thay đổi trong nhận thức, thái độ, hành vi học tập thông qua các chỉ số định lượng, qua đó cung cấp bằng chứng rõ ràng hơn về hiệu quả của việc ứng dụng AI trong dạy học. Nhìn chung, các kết quả đều thống nhất rằng AI đóng vai trò là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong thiết kế tình huống dạy học, song hiệu quả thực tiễn phụ thuộc chủ yếu vào năng lực sư phạm và cách tổ chức hoạt động học tập của giảng viên.

UNESCO (2022) cho rằng, mặc dù AI có thể hỗ trợ nâng cao hiệu quả ra quyết định, nhưng trách nhiệm và trách nhiệm giải trình cuối cùng luôn thuộc về con người. Trên cơ sở đó, UNESCO (2025c) nhấn mạnh rằng mặc dù AI có tiềm năng hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy học, công nghệ này không thể thay thế vai trò của giáo viên và có thể phát sinh những rủi ro nếu được sử dụng thiếu kiểm soát. Do đó, giáo viên cần được phát triển năng lực sử dụng AI một cách có đạo đức, an toàn và hiệu quả. AI nên được xem là công cụ hỗ trợ, trong khi vai trò định hướng, đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quá trình giáo dục vẫn thuộc về con người.

4. Kết luận

Việc sử dụng AI hỗ trợ thiết kế tình huống dạy học Tâm lý - Giáo dục học cho thấy nhiều tiềm năng trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học. AI hỗ trợ giảng viên gợi ý ý tưởng, đa dạng hóa bối cảnh và tình huống học tập, qua đó góp phần thúc đẩy tư duy, tính tích cực nhận thức và năng lực giải quyết vấn

đề của người học. Điều này được thể hiện rõ qua kết quả phân tích thống kê mô tả của nghiên cứu. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, hiệu quả sư phạm của việc ứng dụng AI phụ thuộc chủ yếu vào vai trò định hướng và thẩm định của giảng viên. AI không thể thay thế năng lực chuyên môn và phán đoán sư phạm của người dạy, mà chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ. Do đó, việc sử dụng AI trong dạy học Tâm lý - Giáo dục học nói riêng và trong dạy học nói chung cũng cần được thực hiện một cách có kiểm soát, nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục và phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số. Do thời gian nghiên cứu còn hạn chế, nghiên cứu này mới dừng ở mức thử nghiệm và đánh giá hiệu quả bước đầu của giải pháp. Trong thời gian tới, nghiên cứu sẽ được mở rộng về phạm vi, đối tượng và bối cảnh giáo dục, đồng thời tăng cường ứng dụng AI trong thiết kế và sử dụng tình huống dạy học nhằm nâng cao hiệu quả phát triển năng lực người học.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường (2024). *Lý luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025: Quy định Khung năng lực số cho người học*. Hà Nội.
3. Vũ Dũng (2008). *Từ điển Tâm lý học*. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Dịch Dương, Phan Trạch Bân, Lý Thế Minh (2023). *ChatGPT thực chiến* (Huyền Trang dịch). Nxb Dân trí, Hà Nội.
5. Nguyễn Minh Giám (2025). Ứng dụng Công nghệ trí tuệ nhân tạo trong thiết kế dạy học tình huống cho sinh viên ngành Luật. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, số đặc biệt 9A* - tháng 12 năm 2025, tr. 461-472. DOI:10.59266/houjs.2025.1064. https://jshou.edu.vn/houjs/article/view/1064.
6. Trần Thu Hiền (2016). Các bước chuẩn bị và xây dựng quy trình sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong dạy học tâm lý học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. *Tạp chí Giáo dục, số 395*, kỳ 1 tháng 12, tr. 56-59.
7. Trần Bá Hoành, Lê Tràng Định, Phó Đức Hòa (2003). *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Tâm lý - Giáo dục học*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Hoàng Phê (chủ biên) (1994). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Khoa học Xã hội - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội.
10. UNESCO (2025a). *AI và giáo dục: Cẩm nang dành cho các nhà hoạch định chính sách* (Ngô Di Lân, dịch). [*AI and Education: Guidance for Policy-makers*, 2021]. https://doi.org/10.54675/JCIT5878.
11. UNESCO (2025b). *Hướng dẫn về AI tạo sinh trong giáo dục và nghiên cứu* (Ngô Di Lân, dịch). [*Guidance for generative AI in education and research*, 2023]. https://doi.org/10.54675/KMQF4065.
12. UNESCO (2025c). *Khung năng lực AI cho giáo viên* (Phan Văn Quyết, dịch). [*AI competency framework for teachers*, 2024]. https://doi.org/10.54675/MDKU1457.

Tài liệu tiếng Anh

13. Abouzeid, E., Zakaria, I., Alshobaily, M., Shehata, M. H., & Atwa, H. (2026). AI-assisted case builder: Making PBL more scalable and adaptable. *Medical Teacher*. Advance online publication. https://doi.org/10.1080/0142159X.2026.2623964.
14. UNESCO (2022). *Recommendation on the Ethics of Artificial Intelligence*. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000381137.